

SỞ GD&ĐT CẦN THƠ**TTLT ĐH DIỆU HIỀN**

Số 27 – Đường số 1 – KDC Metro

Ninh Kiều – TP.Cần Thơ

ĐT: 0949.355.366 – 0964.222.333**ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA****TUẦN 01 THÁNG 02 - 2017****Môn: Hóa Học**

Thời gian làm bài: 50 phút.

Họ, tên:.....Số báo danh:.....

Mã đề thi 109**NỘI DUNG ĐỀ***(Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm được in trên 04 trang giấy)*

Câu 1: Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp glucozơ và saccarozơ, thu được 6,72 lít khí CO₂ (đktc) và 5,04 gam H₂O. Giá trị của m là

- A. 8,36. B. 8,64. C. 13,76. D. 9,28.

Câu 2: Hòa tan hoàn toàn 5,85gam bột kim loại M vào dung dịch HCl, thu được 7,28 lít khí H₂ (đktc). Kim loại M là

- A. Fe. B. Zn. C. Mg. D. Al.

Câu 3: Cho dãy các kim loại: K, Mg, Cu, Al, Ag. Số kim loại trong dãy phản ứng được với dung dịch HNO₃ loãng là

- A. 2. B. 4. C. 1. D. 3.

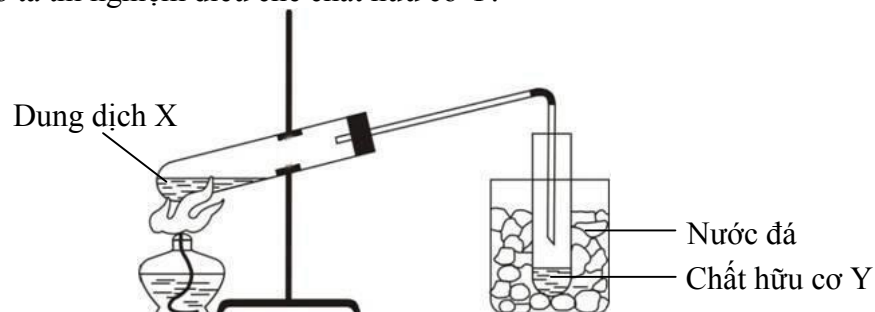
Câu 4: Este nào sau đây khi phản ứng với dung dịch NaOH dư, đun nóng **KHÔNG** tạo ra hai muối?

- A. CH₃OOC–COOCH₃. B. CH₃COOC₆H₅ (phenyl axetat).
C. CH₃COO–[CH₂]₂–OOCCH₂CH₃. D. C₆H₅COOC₆H₅ (phenyl benzoat).

Câu 5: Kim loại Fe phản ứng được với lượng dư dung dịch nào sau đây tạo thành muối sắt (III)?

- A. Dung dịch CuSO₄. B. Dung dịch HCl.
C. Dung dịch HNO₃ (loãng). D. Dung dịch H₂SO₄ (loãng).

Câu 6: Hình vẽ sau đây mô tả thí nghiệm điều chế chất hữu cơ Y:



Phản ứng nào sau đây xảy ra trong thí nghiệm trên?

- A. $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH} + \text{NaOH} \rightarrow \text{H}_2\text{NCH}_2\text{COONa} + \text{H}_2\text{O}$
B. $\text{CH}_3\text{COOH} + \text{NaOH} \rightarrow \text{CH}_3\text{COONa} + \text{H}_2\text{O}$
C. $2\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6 + \text{Cu}(\text{OH})_2 \rightarrow (\text{C}_6\text{H}_{11}\text{O}_6)_2\text{Cu} + 2\text{H}_2\text{O}$
D. $\text{CH}_3\text{COOH} + \text{C}_2\text{H}_5\text{OH} \xrightleftharpoons[\text{H}_2\text{O}]{\text{H}_2\text{SO}_4 \text{ đặc, } t^\circ} \text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5 + \text{H}_2\text{O}$

Câu 7: Đun nóng 24,0 gam axit axetic với lượng dư ancol etylic (xúc tác H₂SO₄ đặc), thu được 26,4 gam este. Hiệu suất của phản ứng este hóa là

- A. 55,0%. B. 60,0%. C. 44,0%. D. 75,0%.

Câu 8: Điều chế kim loại K bằng cách nào sau đây ?

- A. Dùng khí CO khử ion K⁺ trong K₂O ở nhiệt độ cao.
B. Điện phân dung dịch KCl có màng ngăn.
C. Điện phân KCl nóng chảy.
D. Điện phân dung dịch KCl không có màng ngăn.

Câu 9: Ở điều kiện thích hợp, hai chất phản ứng với nhau tạo thành metyl fomat là

- A. CH₃COONa và CH₃OH. B. HCOOH và CH₃OH.
C. HCOOH và C₂H₅NH₂. D. HCOOH và NaOH.

- Câu 10:** Chất X có công thức cấu tạo $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{COOCH}_3$. Tên gọi của X là
 A. metyl acrylat. B. metyl axetat. C. etyl axetat. D. propyl fomat.
- Câu 11:** Phương trình hoá học nào sau đây SAI ?
 A. $\text{Zn} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{ZnCl}_2 + \text{H}_2$ B. $\text{Al}(\text{OH})_3 + 3\text{HCl} \rightarrow \text{AlCl}_3 + 3\text{H}_2\text{O}$
 C. $\text{Fe}_2\text{O}_3 + 6\text{HNO}_3 \rightarrow 2\text{Fe}(\text{NO}_3)_3 + 3\text{H}_2\text{O}$ D. $\text{Cr} + \text{Cl}_2 \rightarrow \text{CrCl}_2$
- Câu 12:** Số nguyên tử cacbon có trong một phân tử alanin là
 A. 1. B. 4. C. 2. D. 3.
- Câu 13:** Khi đun nóng chất X có công thức phân tử $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$ với dung dịch NaOH thu được CH_3COONa . Công thức cấu tạo thu gọn của X là
 A. HCOOC_2H_5 . B. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$. C. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$. D. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$.
- Câu 14:** Dãy gồm các chất đều **KHÔNG** tham gia phản ứng tráng bạc là
 A. axit fomic, anđehit fomic, glucozơ. B. saccarozơ, tinh bột, xenlulozơ.
 C. anđehit axetic, fructozơ, xenlulozơ. D. fructozơ, tinh bột, anđehit fomic.
- Câu 15:** Hai chất nào sau đây đều là hidroxit lưỡng tính?
 A. $\text{Ca}(\text{OH})_2$ và $\text{Cr}(\text{OH})_3$. B. NaOH và $\text{Al}(\text{OH})_3$.
 C. $\text{Cr}(\text{OH})_3$ và $\text{Al}(\text{OH})_3$. D. $\text{Ba}(\text{OH})_2$ và $\text{Fe}(\text{OH})_3$.
- Câu 16:** Nếu vật làm bằng hợp kim Fe-Zn bị ăn mòn điện hoá thì trong quá trình ăn mòn
 A. kẽm đóng vai trò catot và bị oxi hóa. B. kẽm đóng vai trò anot và bị oxi hoá.
 C. sắt đóng vai trò catot và ion H^+ bị oxi hóa. D. sắt đóng vai trò anot và bị oxi hoá.
- Câu 17:** Cho dung dịch Na_2CO_3 vào dung dịch $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$ thấy
 A. không có hiện tượng gì. B. có kết tủa trắng và bọt khí thoát ra.
 C. có bọt khí thoát ra. D. có kết tủa trắng.
- Câu 18:** Cấu hình electron lớp ngoài cùng của nguyên tử kim loại kiềm thổ là
 A. ns^2 . B. ns^1 . C. ns^2np^1 . D. ns^2np^2 .
- Câu 19:** Xenlulozơ có cấu tạo mạch không phân nhánh, mỗi gốc $\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5$ có 3 nhóm -OH, nên có thể viết là
 A. $[\text{C}_6\text{H}_8\text{O}_2(\text{OH})_3]_n$. B. $[\text{C}_6\text{H}_5\text{O}_2(\text{OH})_3]_n$. C. $[\text{C}_6\text{H}_7\text{O}_3(\text{OH})_2]_n$. D. $[\text{C}_6\text{H}_7\text{O}_2(\text{OH})_3]_n$.
- Câu 20:** Phát biểu nào sau đây SAI ?
 A. Nhôm và crom đều phản ứng với HCl theo cùng tỉ lệ số mol.
 B. Vật dụng làm bằng nhôm và crom đều bền trong không khí và nước vì có màng oxit bảo vệ.
 C. Nhôm và crom đều bị thụ động hóa bởi HNO_3 đặc, nguội.
 D. Crom là kim loại cứng nhất trong tất cả các kim loại.
- Câu 21:** Cho 0,1 mol axit glutamic vào 175 ml dung dịch HCl 2M, thu được dung dịch X. Cho dung dịch NaOH dư vào X. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, số mol NaOH tham gia phản ứng là
 A. 0,35 mol. B. 0,65 mol. C. 0,55 mol. D. 0,50 mol.
- Câu 22:** Chất nào sau đây **KHÔNG** tham gia phản ứng thủy phân?
 A. Saccarozơ. B. Tinh bột. C. Glucozơ. D. Protein.
- Câu 23:** Chất nào sau đây vừa phản ứng được với dung dịch KOH, vừa phản ứng được với dung dịch HCl?
 A. $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$. B. CH_3COOH .
 C. $\text{H}_2\text{NCH}(\text{CH}_3)\text{COOH}$. D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.
- Câu 24:** Phát biểu nào sau đây **ĐÚNG** ?
 A. Hàm lượng cacbon trong gang cao hơn trong thép.
 B. Quặng dùng để sản xuất gang là quặng manhetit.
 C. Sắt (II) hidroxit là chất rắn, màu nâu đỏ, không tan trong nước.
 D. Quặng xidêrit sắt có thành phần chính là FeS_2 .
- Câu 25:** Điện phân dung dịch chứa 0,2 mol NaCl và x mol $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ (điện cực trơ, màng ngăn xốp) sau một thời gian thu được dung dịch X, khối lượng dung dịch giảm 21,5 gam. Cho thanh sắt vào X đến khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, khối lượng thanh sắt giảm 2,6 gam và thoát ra khí NO duy nhất. Giá trị của x là
 A. 0,5. B. 0,3. C. 0,4. D. 0,2.

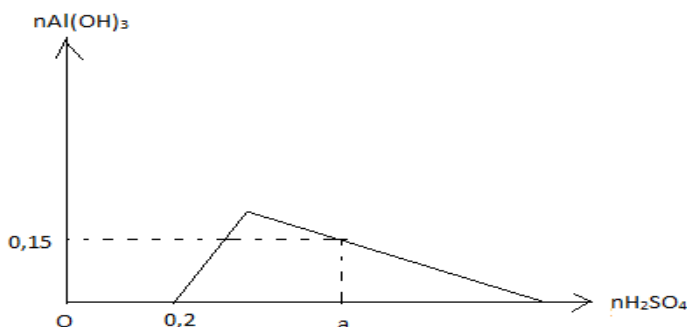
Câu 26: Cho mẫu kim loại Ba vào 500 ml dung dịch $\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3$ 0,1M. Sau khi phản ứng thu được dung dịch X, kết tủa Y và khí Z. Khối lượng dung dịch X giảm đi so với khối lượng dung dịch ban đầu là 19,59 gam. Sục từ từ đến dư khí CO_2 vào dung dịch X, thu được m gam kết tủa. Giá trị của m là

- A. 4,56. B. 1,56. C. 3,12. D. 2,34.

Câu 27: Thủy phân 12,64 gam hỗn hợp M gồm hai este X và Y chỉ chứa một loại nhóm chức ($M_X < M_Y$) cần vừa đúng 200ml dung dịch NaOH 1M rồi cô cạn thu được muối của một axit hữu cơ Z và hỗn hợp T gồm hai ancol no, đơn chức đồng đẳng kế tiếp. Cho toàn bộ lượng ancol này tác dụng với 6,9 gam Na thu được 13,94 gam chất rắn. Các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Chọn kết luận **ĐÚNG** trong các kết luận sau:

- A. Tỷ lệ mol giữa X và Y trong hỗn hợp M là 1 : 3.
 B. Z có thành phần phần trăm khối lượng cacbon là 26,67%.
 C. Tỷ lệ mol giữa X và Y trong hỗn hợp M là 3 : 1.
 D. Z có thành phần phần trăm khối lượng cacbon là 26,08%.

Câu 28: Cho từ từ dung dịch H_2SO_4 vào dung dịch có chứa đồng thời b mol KAlO_2 và 2b mol KOH, kết quả thí nghiệm được mô tả bằng đồ thị sau:



Giá trị của a là

- A. 0,375. B. 0,325. C. 0,400. D. 0,350.

Câu 29: Tiến hành thí nghiệm với các chất X, Y, Z, T. Kết quả được ghi ở bảng sau:

Mẫu thử	Thí nghiệm	Hiện tượng
X	Tác dụng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ trong môi trường kiềm	Có màu tím
Y	Đun nóng với dung dịch NaOH (loãng, dư), để nguội. Thêm tiếp vài giọt dung dịch CuSO_4	Tạo dung dịch màu xanh lam
Z	Đun nóng với dung dịch NaOH loãng (vừa đủ). Thêm tiếp dung dịch AgNO_3 trong NH_3 , đun nóng	Tạo kết tủa Ag
T	Tác dụng với dung dịch I_2 loãng	Có màu xanh tím

Các chất X, Y, Z, T lần lượt là:

- A. Vinyl axetat, lòng trắng trứng, triolein, hồ tinh bột.
 B. Lòng trắng trứng, triolein, hồ tinh bột, vinyl axetat.
 C. Triolein, vinyl axetat, hồ tinh bột, lòng trắng trứng.
 D. Lòng trắng trứng, triolein, vinyl axetat, hồ tinh bột.

Câu 30: Cho 7,22 gam hỗn hợp X gồm Al và Fe (tỉ lệ số mol 3:5) tác dụng với 200 ml dung dịch Y chứa $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ và AgNO_3 , sau phản ứng thu được dung dịch Z và 16,24 gam chất rắn T gồm 3 kim loại. Cho dung dịch HCl dư vào T thu được 1,344 lít (đktc) khí H_2 . Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Nồng độ mol/l của $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ và AgNO_3 trong Y lần lượt là

- A. 0,5M và 0,3M. B. 0,15M và 0,25M. C. 0,3M và 0,5M. D. 0,25M và 0,15M.

Câu 31: Cho 45,0 gam hỗn hợp bột Fe và Fe_3O_4 vào V lít dung dịch HCl 1,0M, khuấy đều để các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thấy thoát ra 4,48 lít khí (đktc) và 5,0 gam kim loại không tan. Giá trị của V là

- A. 0,6. B. 1,4. C. 1,2. D. 0,4.

Câu 32: Hoà tan 20,8 gam hỗn hợp bột gồm FeS, FeS_2 , S bằng dung dịch HNO_3 đặc nóng dư thu được 53,76 lít NO_2 (sản phẩm khử duy nhất, ở đktc) và dung dịch A. Cho dung dịch A tác dụng với dung dịch NaOH dư, lọc lấy toàn bộ kết tủa nung trong không khí đến khối lượng không đổi thì khối lượng chất rắn thu được là

- A. 16,0 gam. B. 10,7 gam. C. 8,2 gam. D. 9,0 gam.

Câu 33: Chia hỗn hợp X gồm glyxin và một số axit cacboxylic thành hai phần bằng nhau. Phần một tác dụng với dung dịch NaOH vừa đủ rồi cô cạn. Đốt cháy toàn bộ lượng muối sinh ra bằng một lượng oxi vừa đủ thu được hỗn hợp khí Y gồm CO₂, H₂O, N₂ và 10,6 gam Na₂CO₃. Cho toàn bộ hỗn hợp khí Y qua bình đựng dung dịch Ca(OH)₂ dư thu được 34,0 gam kết tủa đồng thời thấy khối lượng bình tăng thêm 20,54 gam so với ban đầu. Phần hai tác dụng vừa đủ với 40,0 ml dung dịch HCl 1,0M. Các phản ứng xảy ra hoàn toàn, coi như N₂ không bị nước hấp thụ. Thành phần phần trăm khối lượng của glyxin trong hỗn hợp X **gần nhất** với giá trị nào sau đây ?

- A. 22,99%. B. 40,44%. C. 32,22%. D. 28,88%.

Câu 34: So sánh tính chất của glucozơ, tinh bột, saccarozơ, xenlulozơ

- (1) Cả 4 chất đều dễ tan trong nước và đều có các nhóm -OH.
- (2) Trừ xenlulozơ, còn lại glucozơ, tinh bột, saccarozơ đều có thể tham gia phản ứng tráng bạc.
- (3) Cả 4 chất đều bị thủy phân trong môi trường axit.
- (4) Khi đốt cháy hoàn toàn 4 chất trên đều thu được số mol CO₂ và H₂O bằng nhau.
- (5) Cả 4 chất đều là các chất rắn, màu trắng.

Trong các so sánh trên, số so sánh **KHÔNG** đúng là

- A. 2. B. 5. C. 4. D. 3.

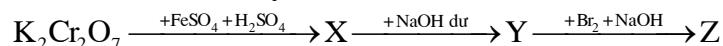
Câu 35: Cho m gam hỗn hợp X gồm Gly và Ala tác dụng vừa đủ với KOH, thu được 13,13 gam hỗn hợp muối. Mặt khác, cũng từ lượng X trên ở điều kiện thích hợp người ta điều chế được hỗn hợp Y chỉ gồm hỗn hợp các peptit có tổng khối lượng a gam và nước. Đốt cháy hoàn toàn a gam hỗn hợp peptit trên cần dùng vừa đủ 7,224 lít O₂ (đktc). Giá trị của m là

- A. 7,50. B. 9,10. C. 8,95. D. 10,0.

Câu 36: Cho m gam hỗn hợp A gồm Fe_xO_y, Fe và Cu tác dụng hết với 200 gam dung dịch chứa HCl 32,85% và HNO₃ 9,45%, sau phản ứng thu được 5,824 lít khí NO (đktc, sản phẩm khử duy nhất) và dung dịch X chứa (m+60,24) gam chất tan. Cho a gam Mg vào dung dịch X, kết thúc phản ứng thu được (m – 6,04) gam chất rắn và thấy thoát ra hỗn hợp khí Y gồm hai khí trong đó có một khí hóa nâu trong không khí, tỉ khối của Y so với He bằng 4,7. Giá trị của a **gần nhất** với giá trị nào sau đây ?

- A. 21,0. B. 22,0. C. 24,0. D. 23,0.

Câu 37: Cho sơ đồ chuyển hóa sau:



Biết X, Y và Z là các hợp chất của crom. Hai chất Y và Z lần lượt là

- A. Cr₂(SO₄)₃ và NaCrO₂. B. Cr(OH)₃ và Na₂CrO₄.
C. Cr(OH)₃ và NaCrO₂. D. NaCrO₂ và Na₂CrO₄.

Câu 38: X là hỗn hợp chứa hai este (không chứa nhóm chức khác). Lấy 10,9 gam X tác dụng vừa đủ với dung dịch chứa 5,2 gam NaOH. Sau phản ứng thu được 0,13 mol hỗn hợp hai ancol đồng đẳng liên tiếp và hỗn hợp hai muối. Lấy toàn bộ lượng muối trên nung nóng trong hỗn hợp dư (NaOH, CaO) thu được 1,96 gam hỗn hợp hai ankan ở thể khí. Đốt cháy hoàn toàn lượng ankan và ancol trên thu được 0,36 mol CO₂ và 0,56 mol H₂O. Phần trăm khối lượng của este có khối lượng phân tử nhỏ trong X **gần nhất** với giá trị nào sau đây ?

- A. 28,22%. B. 30,33%. C. 32,22%. D. 34,44%.

Câu 39: Cho hỗn hợp X gồm Cu, Ag, Fe, Al tác dụng với oxi dư khi đun nóng được chất rắn Y. Cho Y vào dung dịch HCl dư, khuấy kĩ, sau đó lấy dung dịch thu được cho tác dụng với dung dịch NaOH loãng, dư. Lọc lấy kết tủa tạo thành đem nung trong không khí đến khối lượng không đổi thu được chất rắn Z. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Thành phần của Z gồm

- A. Fe₂O₃, CuO. B. Fe₂O₃, CuO, Ag₂O. C. Fe₂O₃, Al₂O₃. D. Fe₂O₃, CuO, Ag.

Câu 40: Cho axit cacboxylic X phản ứng với chất Y thu được một muối có công thức phân tử C₃H₉O₂N (sản phẩm duy nhất). Số cặp chất X và Y thỏa mãn điều kiện trên là

- A. 4. B. 1. C. 3. D. 2.

----- **HẾT** -----

Cán bộ coi thi không giải thích đề thi !

Đáp Án Mã đề: 109

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A																				
B																				
C																				
D																				

	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
A																				
B																				
C																				
D																				